

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS- PT

Ngày 07/03/2018

V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông.

Các Thẩm phán:

Ông Lương Đức Dương

Ông Nguyễn Xuân Chiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về “kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2018/QĐ – PT ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung X (Văn bản uỷ quyền ngày 25/10/2016). Địa chỉ: thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Đinh Văn M và bà Lê Thị U. Địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị U: ông Đinh Văn M (Văn bản uỷ quyền ngày 11/01/2017) – (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người kháng cáo:*** Bị đơn ông Đinh Văn M.

- ***Viện kiểm sát kháng nghị:*** Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2016 của bà Nguyễn Thị H và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Trung X là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị H là chủ đại lý phân bón và thu mua nông sản “Hường Tỷ” tại Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình kinh doanh bà H có bán phân bón cho các hộ dân trên địa bàn huyện Đ và mua cà phê non với hình thức lấy tiền trước đến cuối năm trả cà phê cho bà H. Trong đó ông Đinh Văn M, bà Lê Thị U có bán cà phê cho bà H theo hình thức như trên, tính đến ngày 08/7/2008, hai bên chốt nợ thì ông M còn nợ bà H 6257 kg cà phê nhân xô, có viết giấy nhận nợ, có chữ ký của ông M, hẹn đến cuối năm 2008 sẽ trả. Đến hạn trả nợ bà H đã nhiều lần yêu cầu ông M thanh toán, nhưng ông M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông M, bà U phải trả cho bà 6.257 kg cà phê nhân xô.

Bị đơn ông Đinh Văn M, bà Lê Thị U trình bày:

Khoảng năm 2005, ông M có vay cà phê và mua phân bón của đại lý “Hường Tỷ” cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 04/02/2005 vay 1000 kg cà phê nhân; lần thứ hai ngày 17/02/2005 vay 2000 kg cà phê nhân; lần thứ 3 ngày 30/11/2005 vay 300 kg cà phê nhân; lần thứ 4 ngày 28/12/2005 vay 250 kg cà phê nhân. Ngoài ra, ngày 21/11/2005, ông M mua nợ 400 lít dầu thành tiền 1.960.000 đồng, 10 lít nhớt thành tiền 150.000 đồng, 01 tấn phân Urê thành tiền 4.000.000 đồng, tổng nợ là 6.110.000 đồng quy ra cà phê là 650 kg cà phê nhân. Như vậy, tổng cộng ông nợ bà H là 3550 kg cà phê nhân xô và 6.110.000 đồng.

Ngoài số nợ trên thì ông không hề mua bán, vay mượn tài sản nào khác, tất cả những lần mua bán, vay nợ ông và bà U đều biết và đồng ý vay. Ngày 10/02/2007, ông bà đã trả cho bà H được 1.000 kg cà phê nhân; ngày 13/12/2007 trả được 1.150 kg cà phê nhân. Tổng cộng hai lần ông bà đã trả được 2.150 kg cà phê nhân xô, hiện nay ông bà chỉ còn nợ bà H 1.400 kg cà phê nhân xô và 6.110.000 đồng. Do bà H tính lãi 01 tấn thành 01 tấn 03 tạ và không trừ số cà phê ông bà đã trả nên mới thành số nợ 6.257 kg cà phê nhân xô. Nay ông bà xác định còn nợ bà H 1.400 kg cà phê nhân xô và 6.110.000 đồng và ông bà chấp nhận trả số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M thừa nhận chữ ký trong các giấy vay nợ là chữ viết của ông, thừa nhận có nợ của bà H 6.257 kg cà phê nhân xô nhưng trong đó gồm cả số cà phê nợ gốc (1.400 kg) và lãi, do bà H tính lãi cao nên ông không có khả năng trả nợ, ông đồng ý trả số nợ gốc là 1.400 kg cà phê nhân xô và 6.110.000 đồng cho bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc ông Đinh Văn M và bà Lê Thị U phải trả cho bà H 6.257 kg cà phê nhân xô đủ độ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2017, ông Đinh Văn M có đơn kháng cáo cho rằng ông chỉ nợ bà H 1.400 kg cà phê nhân xô và 6.110.000 đồng, do bà H tính lãi suất quá cao, nguyện vọng của ông xin được trả số nợ gốc vì tuổi đã cao không thể trả lãi cho bà H được.

Ngày 01/11/2017, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS ngày 01/11/2017 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại với lý do: Toà án cấp sơ thẩm không lấy lời khai người tên Duyên, tên Bé là người làm chứng theo lời khai của bị đơn; chưa xác minh thu thập chứng cứ do bị đơn cung cấp; không cho bà Nguyễn Thị H và ông Đinh Văn M đối chất, hoà giải trực tiếp với nhau là điều tra chưa đầy đủ, phiến diện, vi phạm nghiêm trọng Điều 97, Điều 108 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên toà ngày 09/02/2018, các đương sự thống nhất đề nghị Toà án tạm ngừng phiên toà để tự hoà giải. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 259, Điều 304 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quyết định tạm ngừng phiên toà. Tại biên bản hoà giải ngày 09/02/2018, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn M và bà Lê Thị U phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 3000 kg cà phê nhân xô đủ độ. Phương thức trả theo trình tự thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn M, bà Lê Thị U phải chịu 3.600.000 đồng chi phí giám định được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng ông M đã nộp. Do bà H đã nộp tạm ứng 1.600.000 đồng nên ông Uẩn, bà Mùi phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H 1.600.000 đồng tiền chi phí trưng cầu giám định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn M và bà Lê Thị U phải chịu 3.217.500 đồng . Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 6.100.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0003915 ngày 26/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Văn M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000476, ngày 07/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đúng như biên bản hòa giải ngày 09/02/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được Hội đồng xét xử công bố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Văn M, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đúng như biên bản hòa giải ngày 09/02/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đúng như biên bản hòa giải ngày 09/02/2018.

Xét thấy việc rút toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 256 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 7 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBVTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Văn M.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2017/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn M và bà Lê Thị U phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 3000 kg cà phê nhân xô đủ độ. Phương thức trả theo trình tự thi hành án.

3. Về chi phí giám định: Ông Đinh Văn M, bà Lê Thị U phải chịu 3.600.000 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng chi phí giám định ông M đã nộp. Do bà H đã nộp tạm ứng 1.600.000 đồng nên ông Uẩn, bà Mùi phải trả lại cho bà Nguyễn

Thị H 1.600.000 đồng chi phí giám định.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn M và bà Lê Thị U phải chịu 3.217.500 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 6.100.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0003915 ngày 26/10/2016, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Văn M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000476, ngày 07/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chiến Lương Đức Dương

Phạm Thị Thông

